



Trục nội dung 3: Trách nhiệm giải trình với người dân



Mục lục

Giới thiệu

Kết quả đo lường tổng thể

Yêu cầu chính quyền địa phương
xử lý một số vấn đề

Ban Thanh tra Nhân dân

Ban Giám sát đầu tư cộng đồng

Phụ lục bảng biểu

Trách nhiệm giải trình về căn bản là đảm bảo cho người dân, nhà nước và các tổ chức ngoài nhà nước có cơ sở pháp lý và khả năng buộc các cơ quan, ban ngành, cán bộ nhà nước giải trình về những gì đã làm, chưa làm hoặc không làm trong quá trình thực thi công vụ.

Giới thiệu

Trách nhiệm giải trình là một thuộc tính cơ bản của công tác quản trị và hành chính công, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác chống tham nhũng và nâng cao hiệu quả cung ứng hàng hóa công cộng. Trách nhiệm giải trình bao gồm việc giám sát hoạt động và hiệu quả hoạt động của cơ quan chính phủ và cán bộ nhà nước. Trách nhiệm giải trình còn là điều kiện để huy động sự tham gia vào quá trình hoạch định, xây dựng, thực thi chính sách cũng như giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành.

Mặc dù trách nhiệm giải trình là một trách nhiệm khó nắm bắt và gây nhiều tranh cãi cả về định nghĩa và dạng thức, nhìn chung có hai dạng trách nhiệm giải trình chính được phân biệt trong cộng đồng nghiên cứu và phát triển quốc tế: trách nhiệm giải trình theo chiều ngang và theo chiều dọc. Trách nhiệm giải trình theo chiều ngang về cơ bản là khái niệm về sự tồn tại của các cơ quan nhà nước về mặt pháp lý có khả năng và được trao quyền hành động khi các cơ quan công quyền khác hoặc cán bộ nhà nước có hành vi sai trái. Các hành động có thể bao gồm từ giám sát thường xuyên đến xử phạt hoặc buộc tội. Các tổ chức có trách nhiệm giải trình theo chiều ngang là quốc hội và cơ quan tư pháp. Mặt khác, trách nhiệm giải trình theo chiều dọc hay “từ phía cầu” (trong báo cáo PAPI 2010 được gọi là “trách nhiệm giải trình với người dân”) là các hình thức trong đó người dân và các chủ thể ngoài nhà nước có vai trò lớn hơn trong việc yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện trách nhiệm giải trình. Loại cơ chế giải trình này dựa vào sự tham gia của người dân, trong đó người dân bình thường và các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào quy trình giải trình trách nhiệm.

Là một khảo sát trực tiếp với người dân, PAPI tập trung tìm hiểu hiệu quả của cơ chế giải trình với người dân. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, cơ chế giải trình với người dân có lẽ được thể hiện tốt nhất thông qua nội dung “dân kiểm tra” trên tinh thần của của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Trục nội dung thứ ba này gồm bốn nội dung thành phần, gồm (i) mức độ tương tác của người dân với chính quyền địa phương; (ii) hiệu quả hoạt động thực tế của Ban Thanh tra Nhân dân (Ban TTND), và (iii) hiệu quả hoạt động thực tế của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCD). Ban TTND và Ban GSĐTCD là hai cơ chế được thành lập phổ biến ở cấp cơ sở, có sự tham gia trực tiếp của người dân, và có chức năng đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương đối với người dân.

Kết quả khảo sát PAPI 2010 ở trục nội dung này thể hiện quan điểm và kinh nghiệm trực tiếp của 5,568 người dân được chọn ngẫu nhiên từ 30 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.



Trách nhiệm giải trình theo chiều dọc được thể hiện qua các hình thức trong đó người dân và các chủ thể ngoài nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện trách nhiệm giải trình. Loại cơ chế giải trình này dựa vào sự tham gia của người dân, trong đó người dân bình thường và các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào quy trình giải trình trách nhiệm.

Kết quả đo lường tổng thể

Biểu đồ 1 (trang 5) dưới đây thể hiện cả ba nội dung thành phần được biểu thị qua ba màu của các thanh ngang. Về điểm tổng hợp của trục nội dung này, địa phương đạt điểm tốt nhất là Hà Tĩnh với 6,4 điểm trong khoảng tin cậy 90% từ 6,1 đến 6,6 điểm. Hải Dương và TP. Hồ Chí Minh đứng ở vị trí tiếp theo và cả hai địa phương này đạt giá trị trung vị là 6,1 điểm. Các tỉnh/thành phố đứng cuối bảng là Yên Bái và Lạng Sơn đạt 4,5 điểm, thấp hơn so với các địa phương có điều kiện tương tự như Cao Bằng (4,7 điểm) và Lai Châu (5,0 điểm). Trong số các thành phố lớn, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng (5,7 điểm) thuộc về nhóm xếp hạng cao nhất, cao hơn nhiều so với Hải Phòng (5,3) và Hà Nội (4,9). Điểm số của Hà Nội nằm trong khoảng từ 4,7 đến 5,0 điểm (với khoảng tin cậy 90%), chỉ cao hơn đôi chút so với ba địa phương cuối bảng.

Hầu như không có khác biệt giữa các vùng miền. Điều kiện kinh tế-xã hội hầu như không đóng vai trò gì đặc biệt trong thứ bậc của các tỉnh/thành phố ở trục nội dung này. Cụ thể là 10 địa phương đầu bảng bao gồm thành thị và nông thôn của cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Các tỉnh miền núi cũng phân bố rải rác trong số các địa phương đứng cuối bảng.

Một quan sát đáng quan tâm nữa đó là những địa phương được người dân đánh giá tốt về thực hiện giải trình với người dân có xu hướng cũng đạt điểm số cao ở trong xếp hạng chung ở Chỉ số Phát triển con người (xem Biểu đồ 2, trang 5), thể hiện qua mối tương quan có ý nghĩa về mặt thống kê trong khoảng tin cậy 99% ($r=0.466$).

Yêu cầu chính quyền các cấp yêu cầu giải quyết khúc mắc của người dân

PAPI tìm hiểu tần suất và chất lượng chính quyền cấp cơ sở xử lý các vấn đề bức xúc, khúc mắc của người dân, trong đó có hai cấp gần dân nhất đó là xã/phường và thôn/tổ dân phố. Nội dung này cũng tìm hiểu xem người dân có thường xuyên đề xuất ý kiến lên chính quyền địa phương hay không. Giả định đưa ra ở đây là một môi trường công khai, dân chủ hơn sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn cho người dân tiếp cận với chính quyền để yêu cầu xử lý các vấn đề liên quan đến đời sống của họ hay thắc mắc với cán bộ nhà nước. Những cán bộ chính quyền nào có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tiếp dân và xử lý các vấn đề của dân theo hướng công khai, minh bạch, giải trình sẽ được dân tìm đến để yêu cầu xử lý các vấn đề hay đưa ra đề xuất của họ. Họ cũng là người đảm bảo một môi trường thuận lợi hơn cho người dân được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình, đưa ra đề xuất để cộng đồng của họ trở nên tốt đẹp hơn. Bảng 1 (trang 5) cho biết các chỉ số thành phần của nội dung này.

Kết quả khảo sát PAPI 2010 cho thấy người dân ở 30 tỉnh/thành phố được khảo sát thường tới gặp trường thôn/trường ấp/tổ trường tổ dân phố để yêu cầu giải quyết một số khúc mắc của cá nhân, gia đình, hàng xóm hay với cán bộ chính quyền địa phương, với tần suất lớn hơn khi so với việc đi gặp cán bộ/công chức cấp xã/phường.

Chỉ số thứ nhất trong nội dung này cho biết người dân đã liên hệ với ai, cấp nào để yêu cầu giải quyết một số khúc mắc liên quan tới cá nhân, gia đình, hàng xóm hoặc với cán bộ chính quyền địa phương trong vòng ba năm vừa qua. Kết quả khảo sát cho thấy trung bình toàn mẫu có 29,3% số người được hỏi cho biết họ đã liên hệ với trường thôn/tổ trường tổ dân phố theo khoảng thời gian được nêu trong câu hỏi. Khi so sánh giữa các địa phương, tỉ lệ này khá khác nhau: 12% ở Hà Nội, 53% ở Hà Nam, và 54% ở Hà Tĩnh. Dường như trường thôn/tổ trường dân phố là người đầu tiên mà người dân tìm đến. Trong toàn mẫu, chỉ có 17% số người trả lời cho biết đã liên hệ với cán bộ xã/phường. Theo đánh giá của người dân, vai trò của trường thôn/tổ trường tổ dân phố và cán bộ xã/phường có sự khác nhau giữa các địa phương, song các địa phương có một nét chung là người dân ít tiếp xúc với cán bộ xã/phường hơn so với trường thôn/tổ trường tổ dân phố. Hà Nội có tỉ lệ người dân tìm đến cấp xã/phường rất thấp, đạt 3,9%, chỉ bằng 1/10 so với địa phương có tỉ lệ cao nhất là Hậu Giang (46,8%).



Trong toàn mẫu khảo sát có tới 88,4% số người đã gặp trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố cho biết cuộc gặp đó đem lại kết quả, cao hơn một chút so với tỉ lệ 85,6% số người trả lời đánh giá tốt các cuộc làm việc với cán bộ cấp xã/phường.

Người dân đánh giá chất lượng của các cuộc tiếp xúc với trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố và cán bộ cấp xã/phường là tương đương như nhau. Khi được hỏi cuộc gặp gỡ với ai trong số hai đối tượng trên có kết quả tốt hơn hơn, trong toàn mẫu có tới 88,4% số người được hỏi đã yêu cầu trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố giải quyết khúc mắc của mình đánh giá tích cực về kết quả xử lý khúc mắc của người dân, cao hơn so với 85,6% số người đánh giá tích cực về tác dụng của cuộc gặp gỡ với cán bộ xã/phường. Mặc dù đánh giá về các cuộc gặp gỡ với trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố có vẻ khá đồng nhất ở tất cả các địa phương (từ 71,3% ở Phú Yên đến 99,5% ở Kon Tum), song đánh giá về tác dụng của các cuộc gặp gỡ với cán bộ xã/phường lại có sự khác biệt. Ở Phú Thọ chỉ có 45,7% người cho rằng cuộc họp là có tác dụng, trong khi đó tỉ lệ này ở Lạng Sơn là 100%. (Điểm cần lưu ý đó là Lạng Sơn đạt điểm số tốt với chỉ số này, song lại kém hơn ở những nội dung khác, dẫn đến điểm số tổng thể cho cả trục nội dung của Lạng Sơn không cao.)

Hai chỉ số tiếp theo trong nội dung này là khả năng đề xuất ý kiến với chính quyền địa phương của người dân. Câu hỏi thứ nhất hỏi người được phỏng vấn xem họ có đề đạt ý kiến gì với chính quyền trong năm qua không, với giả định đóng góp ý kiến với chính quyền có thể được xem như một dấu hiệu cho thấy người dân cảm thấy tiếng nói của họ được lắng nghe, từ đó họ nhìn nhận việc đề đạt ý kiến nhằm đổi mới chính quyền địa phương là việc đáng làm. Trong toàn mẫu, gần 20% số người được hỏi cho biết họ đã đưa ra ý kiến đề xuất trong vòng một năm qua. Người dân Đà Nẵng và Thừa Thiên-Huế (35%) và Hà Tĩnh (32%) tỏ ra tích cực hơn trong đề xuất ý kiến. Ngược lại, người dân Tiền Giang, Lạng Sơn, Yên Bái, Nam Định và Hà Nội ít quan tâm hơn tới việc này (khoảng 5% đến 9%). Câu hỏi tiếp theo dành cho những người đã nêu lên ý kiến đề xuất với mục đích đánh giá xem liệu việc đưa ra góp ý xây dựng với chính quyền có giúp ích gì không. Trong toàn mẫu, có tới 91,8% số người cho rằng đề xuất của họ đã được tiếp thu. Có thể đây là những công dân có tinh thần đóng góp tích cực, có trình độ học vấn tốt và trình bày khúc chiết, do vậy tỉ lệ thành công của họ cao hơn. Tỉ lệ này ở hầu hết các tỉnh/thành phố khảo sát (trừ Đà Nẵng) đều đạt mức cao từ 75% đến 100%. Riêng Đà Nẵng là thấp nhất, với tỉ lệ người dân được hỏi cho biết đề xuất của họ được các cấp chính quyền tiếp thu là 60%, song Đà Nẵng lại là một trong những địa phương có tỉ lệ người dân đề đạt ý kiến với chính quyền cao nhất.

Ban Thanh tra Nhân dân (Ban TTND)

Mặc dù Ban TTND đã được thành lập ở hầu hết các xã/phường trên toàn quốc, chỉ có 36,7% số người được hỏi ở 30 tỉnh/thành phố được khảo sát cho biết xã/phường họ đã thành lập Ban TTND. Ở một số địa phương, rất ít người biết đã có ban TTND ở địa bàn dân cư.

Nhiệm vụ của Ban TTND là giám sát việc thực hiện quy định và chính sách của UBND xã/phường. Ban TTND được giao trách nhiệm giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng ở cấp xã, trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cả việc phát hiện ra những trường hợp tham nhũng. Trên cơ sở đó, PAPI đánh giá hiệu quả thực hiện các chức năng được giao phó và hiệu quả công tác trên thực tế của các Ban TTND ở địa bàn dân cư thông qua quan sát và kinh nghiệm thực tiễn của người dân về những Ban này.

Chỉ số thứ nhất trong nội dung này cho biết tỉ lệ người trả lời phỏng vấn cho rằng ở xã/phường của họ đã có hoặc chưa có Ban TTND. Mặc dù cơ chế thành lập Ban TTND đã chính thức được luật hóa theo Luật Thanh tra năm 2006, và trên cả nước hiện có tới 11.102 Ban TTND trên tổng số 11.116 xã/phường, song chỉ có 36,7% số người được hỏi trong toàn mẫu khảo sát PAPI 2010 cho biết xã/phường của họ có Ban TTND. Ở nhiều địa phương, chỉ có một số ít người dân biết về tổ chức này: Kiên Giang (9%), Đắk Lắk (14%) và Tiền Giang (14%). Đứng đầu bảng là Đồng Nai (59%) và Hải Dương (69%).



Ban Thanh tra Nhân dân (Ban TTND) và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCĐ) chưa thực hiện hết chức năng là những cơ chế giám sát của người dân, trong đó có các chức năng quan trọng như giám sát việc tuân thủ quy định về quy hoạch đất đai và triển khai thực hiện các dự án đầu tư ở cộng đồng.

Mặc dù Pháp lệnh Thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn yêu cầu Ban TTND được thành lập theo đúng quy trình đảm bảo dân chủ cơ sở, song rất ít người được phỏng vấn biết đến quy trình này. Chỉ số (câu hỏi D303a) cho biết số người đã biết có Ban TTND ở xã/phường trả lời tiếp họ cũng biết về cách thức thành lập Ban này. Câu hỏi này đưa ra bốn phương án để người trả lời phỏng vấn lựa chọn: (1) họp dân để bầu, MTTQ công nhận; (2) UBND xã/phường thành lập ban này; (3) Hội đồng nhân dân xã/phường thành lập ban này; và (4) MTTQ thành lập ban này. Câu trả lời đúng là phương án (1). Kết quả khảo sát cho thấy rất ít người dân biết đến quy trình này. Những địa phương đứng đầu bảng về tỉ lệ người biết câu trả lời đúng (phương án 1): Hải Dương (50%) và TP. Hồ Chí Minh (33%). Đứng cuối bảng là Đắk Lắk, Bắc Giang và Tiền Giang (4-5%). Trong toàn mẫu khảo sát chỉ có 19% số người biết người dân có quyền và phải là người đứng ra thành lập cơ chế giám sát này.

Chỉ số cuối cùng cho biết có bao nhiêu người trong số những người biết có sự tồn tại của Ban TTND cho rằng ban này hoạt động có hiệu quả. Đáng ngạc nhiên là có tới 75% số người trả lời câu hỏi này cho rằng Ban TTND hoạt động có hiệu quả. Ở địa phương có điểm số cao nhất như Cà Mau, có tới 93% số người trả lời câu hỏi này nhận xét tích cực về hiệu quả hoạt động của Ban TTND; con số này ở Phú Thọ chỉ là 46%.

Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCĐ)

Ban GSĐTCĐ tập trung giám sát các dự án và chương trình đầu tư có ảnh hưởng trực tiếp đến cộng đồng, dù nguồn đầu tư đó là từ đâu. Đối tượng giám sát bao gồm cả các dự án do chính quyền xã đầu tư và các dự án đầu tư được thực hiện trên địa bàn xã, song được quyết định và quản lý bởi chính quyền trung ương, tỉnh/thành phố hoặc huyện/quận. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo dõi các khía cạnh khác nhau của dự án đầu tư, như hiệu quả và lãng phí trong sử dụng vốn, tuân thủ quy trình và quy chuẩn kỹ thuật, đấu thầu, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch tái định cư, tác động môi trường và xã hội, và các nội dung khác.

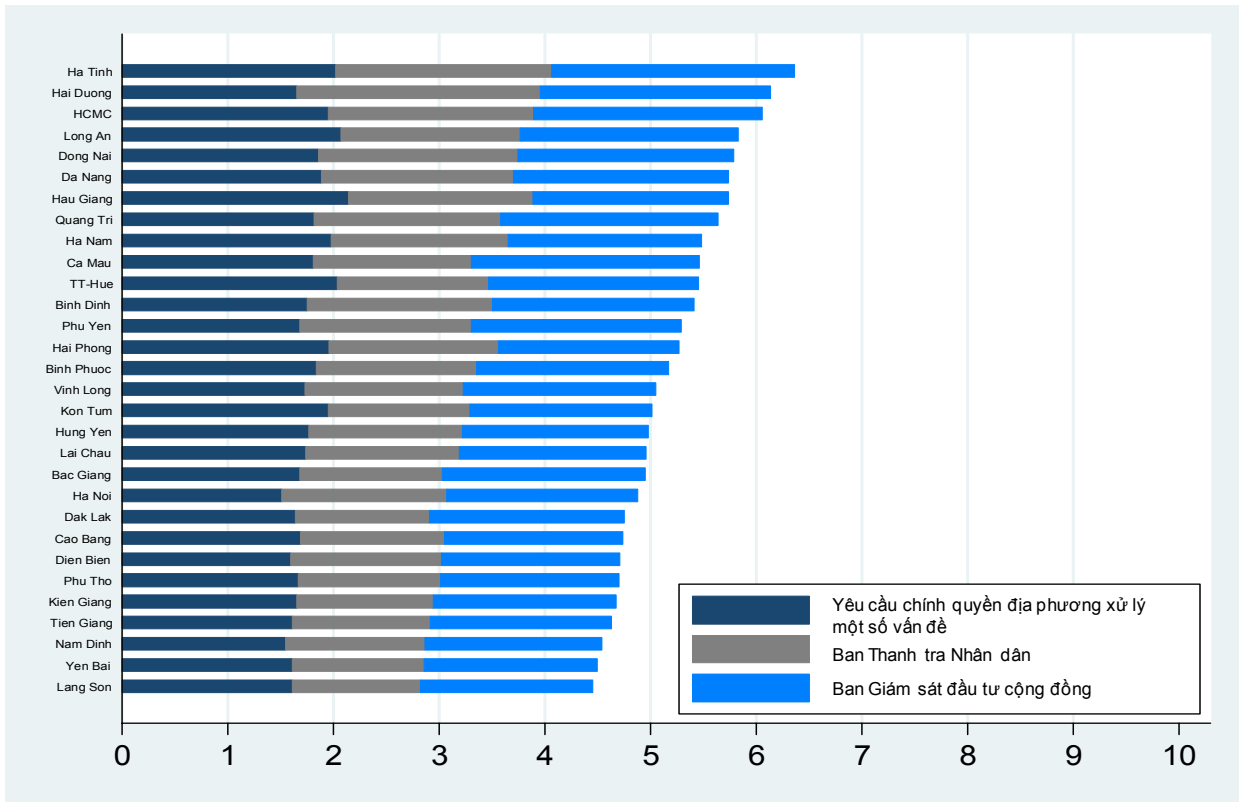
Tương tự nội dung trước về Ban TTND, chỉ số đầu tiên cho nội dung này cho biết tỉ lệ người biết có sự tồn tại của Ban GSĐTCĐ tại xã/phường mình. Theo thông tin chính thức, cho đến nay cả nước có tới 5.915 Ban GSĐTCĐ được thành lập ở cấp xã/phường. Kết quả khảo sát cho thấy, trong toàn mẫu, có 19,4% trả lời có Ban GSĐTCĐ ở xã/phường. Đây không phải là điều bất ngờ, bởi theo đánh giá nội bộ của MTTQ, tiến độ thực hiện Ban GSĐTCĐ còn chậm hơn so với Ban TTND, và ở nhiều địa phương Ban TTND kiêm nhiệm luôn nhiệm vụ của Ban GSĐTCĐ. Hà Tĩnh, địa phương ghi điểm cao nhất cho nội dung này, có 43% số người được hỏi cho biết có Ban GSĐTCĐ. Địa phương đứng cuối bảng (Tiền Giang và Hậu Giang) chỉ có 2% số người dân biết về tổ chức này.

Chỉ số thứ hai cho biết người dân đánh giá như thế nào về hiệu quả của Ban GSĐTCĐ. Câu hỏi dành cho những người biết có sự tồn tại của Ban GSĐTCĐ, đó là nếu ở xã/phường của họ có Ban GSĐTCĐ, họ có cho rằng những ban đó hoạt động có hiệu quả trên thực tế. Điểm số tổng thể cho chỉ số này rất cao, bởi có tới 89% số người trong toàn mẫu khẳng định Ban GSĐTCĐ hoạt động có hiệu quả. Đánh giá của người dân về ban này biến thiên nhiều hơn khi so với đánh giá về Ban TTND: trong khi 100% người được hỏi ở Phú Thọ trả lời có hiệu quả, thì tỉ lệ này ở Lạng Sơn chỉ đạt 32.5%.



Phụ lục bảng biểu

Biểu đồ 1: Trách nhiệm giải trình với người dân thông qua cơ chế ‘dân kiểm tra’ (Trục nội dung 3)

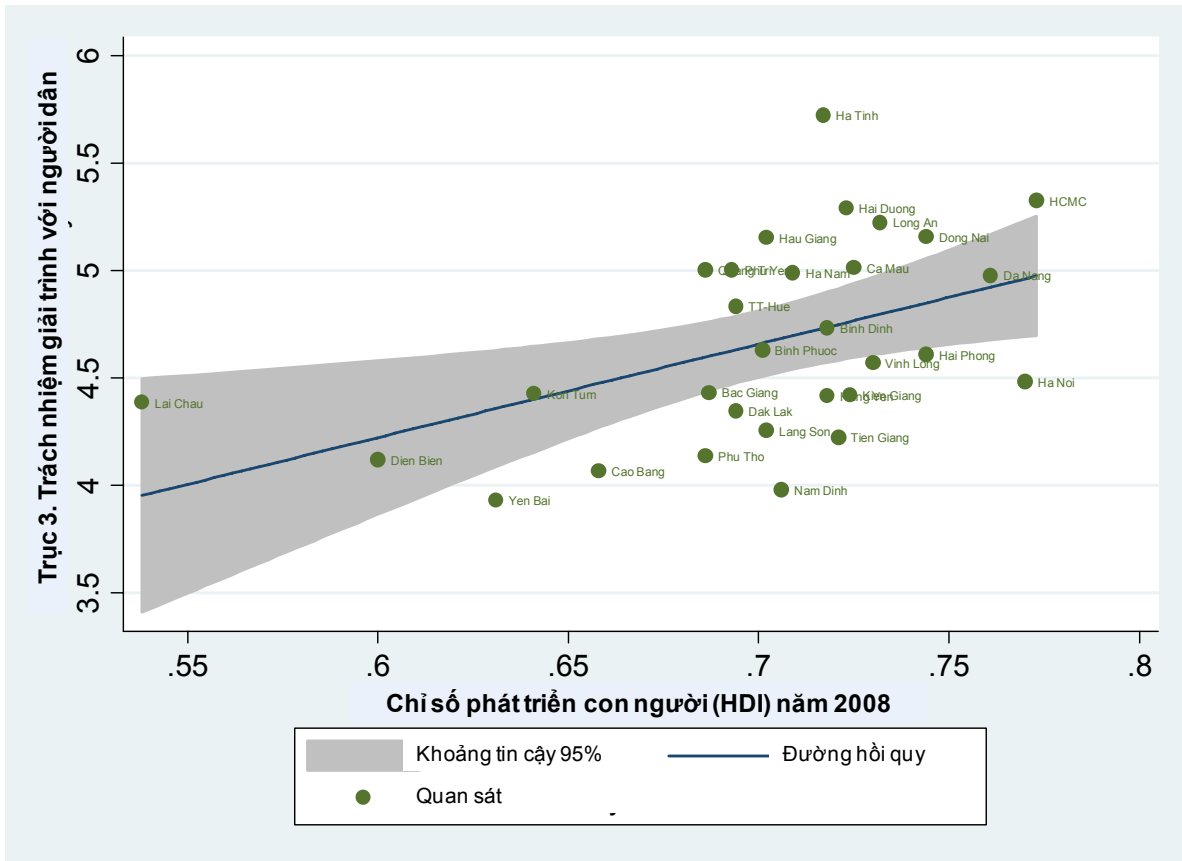


Bảng 1. Các chỉ số thành phần cấu thành Trục nội dung 3

Nội dung thành phần	Tên chỉ số thành phần	Câu hỏi trong Bảng hỏi	Trung vị của toàn mẫu	Khoảng tin cậy 90%	Điểm số của tỉnh/thành phố	Điểm số	Tỉnh/Thành phố
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Liên hệ trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố để yêu cầu giải quyết (%)	D301a1	29.28%	(28.04% 30.52%)	Giá trị tối thiểu	11.92%	Ha Noi
					Trung vị	27.04%	Phu Yen/Yen Bai
					Giá trị tối đa	53.90%	Ha Tinh
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Liên hệ cán bộ xã/phường để yêu cầu giải quyết (%)	D301b1	17.05%	(16.09% 18.02%)	Giá trị tối thiểu	3.85%	Ha Noi
					Trung vị	15.34%	Binh Dinh/Lai Chau
					Giá trị tối đa	46.85%	Hau Giang
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Cuộc gặp với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố có tác dụng (%)	D301a2	88.42%	(87.35% 89.49%)	Giá trị tối thiểu	71.27%	Phu Yen
					Trung vị	89.09%	Bac Giang/Binh Dinh
					Giá trị tối đa	99.45%	Kon Tum
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Cuộc gặp với cán bộ xã/phường có tác dụng (%)	D301b2	85.63%	(84.92% 86.35%)	Giá trị tối thiểu	45.74%	Phu Tho
					Trung vị	83.95%	Quang Tri/Ha Nam
					Giá trị tối đa	100.00%	Lang Son
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Đưa ra ý kiến góp ý xây dựng với chính quyền (%)	D302a1	18.62%	(16.93% 20.31%)	Giá trị tối thiểu	5.03%	Tien Giang
					Trung vị	18.80%	Binh Dinh/Cao Bang
					Giá trị tối đa	35.24%	Da Nang
Liên hệ với cán bộ chính quyền các cấp để giải quyết khúc mắc cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc liên quan tới chính quyền	Việc đưa ra ý kiến góp ý xây dựng với chính quyền có tác dụng (%)	D301a2	91.82%	(91.01% 92.62%)	Giá trị tối thiểu	60.14%	Da Nang
					Trung vị	89.49%	Vinh Long/Hai Phong
					Giá trị tối đa	100.00%	Hai Duong
2) Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND)	Người trả lời biết có Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND) ở địa bàn đang sinh sống (%)	D303	36.81%	(35.16% 38.46%)	Giá trị tối thiểu	9.50%	Kien Giang
					Trung vị	30.20%	Cao Bang/Vinh Long
					Giá trị tối đa	69.49%	Hai Duong
2) Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND)	Ban TTND được thành lập theo hình thức dân bầu, MTTQ công nhận (% số người trả lời phỏng vấn biết tới hình thức này)	D303a	19.06%	(17.87% 20.24%)	Giá trị tối thiểu	4.41%	Bac Giang
					Trung vị	12.70%	Hai Phong/Long An
					Giá trị tối đa	50.31%	Hai Duong
2) Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND)	Ban TTND thực sự hoạt động trên thực tế (% số người trả lời phỏng vấn ghi nhận)	D304c	75.20%	(74.08% 76.32%)	Giá trị tối thiểu	45.76%	Phu Tho
					Trung vị	73.87%	Kien Giang/Yen Bai
					Giá trị tối đa	92.62%	Ca Mau
3) Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCD)	Người trả lời phỏng vấn biết có Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (%)	D304a	19.35%	(18.02% 20.69%)	Giá trị tối thiểu	2.07%	Kien Giang
					Trung vị	16.13%	Ha Nam/Lai Chau
					Giá trị tối đa	42.58%	Ha Tinh
3) Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCD)	Ban GSĐTCD có hoạt động thực sự trên thực tế (% số người trả lời phỏng vấn ghi nhận)	D304b	89.30%	(88.65% 89.95%)	Giá trị tối thiểu	32.50%	Lang Son
					Trung vị	86.09%	Quang Tri/Hai Phong
					Giá trị tối đa	100.00%	Phu Tho



Biểu đồ 2. Mối tương quan giữa Trục nội dung 3 về Trách nhiệm giải trình với người dân của Chỉ số PAPI 2010 với Chỉ số Phát triển con người năm 2008 (HDI) ở cấp tỉnh*



*Chỉ số Phát triển con người Việt Nam (HDI) là một thước đo tổng hợp về hiện trạng phát triển con người ở ba lĩnh vực: (i) giáo dục, (ii) y tế và (iii) thu nhập. Số liệu tính toán HDI được Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổng hợp từ dữ liệu thống kê của Tổng cục Thống kê.

Để biết thêm chi tiết, xin tham khảo CECODES, MTTQ & UNDP (2011). **Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI): Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân.** Hà Nội

hoặc liên hệ:

Đặng Hoàng Giang, CECODES: giang.dang@cecodes.org
 Jairo Acuña-Alfaro, UNDP: jairo.acuna@undp.org

www.papi.vn



Trung tâm Nghiên cứu
Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng



Mặt trận Tổ quốc Việt Nam



Chương trình Phát triển
Liên Hợp quốc